

(Đề thi có 2 trang)

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Trên gác xếp nhà trường bán Hà Văn Nó có chiếc tù và không biết đã từ đời nào sót lại. Chiếc tù và này bằng sừng trâu, khảm bạc, rạn nứt, mạng nhện chằng đầy, tò vò làm tổ ở trong. Không ai chú ý đến nó. Nó nằm đấy, lẩn lóc, vất vưởng. Năm ấy, bỗng dưng trong rừng Hua Tát xuất hiện một loại sâu đen kỳ lạ. Chúng bé như những cái tăm, bám đầy chi chít trên những cành lá. Đi vào rừng hay đi lên nương, cứ nghe tiếng sâu bắt mình lách tách, tiếng rào rào nghiêng lá của chúng mà rợn cả người. Không có thứ lá cây nào mà loài sâu ấy lại không ăn được. Từ lá lúa, lá tre, cả lá của những cây song, cây mây đầy gai cũng bị chúng nhai ngấu nghiến.

Trường bán Hà Văn Nó gầy rộc, ông cùng với dân bản tìm đủ mọi cách để diệt thần trùng ấy. Họ rung cây, đốt lửa, hun khói, dội nước nóng và nước lá ngón. Tất cả mọi cách thay đều vô hiệu. Loài sâu sinh nở nhanh chóng lạ lùng. Bản Hua Tát tiêu điều như có dịch hạch.

Người ta đã bàn tới chuyện dời bản Hua Tát về nơi khác. Các bộ lão họp bàn. Mọi người mời thầy mo về cúng. Trường bán Hà Văn Nó sai người giết trâu, giết lợn để xin trời đất quý thần phù hộ. Thầy mo bảo: - Cái xương ông tổ họ Hà đang rửa, biến thành sâu bọ, phải lôi cái xương ra ánh mặt trời mà rửa mới hết được sâu.

Trường bán giết mình. Họ Hà ở đây có tục thiêu người khi chết. Sau khi thiêu xong, xương cốt được cho vào cái tiểu sành mang đi cất giấu. Ở trong dòng họ chỉ có một người đàn ông duy nhất biết được nơi cất giấu này. Trước khi chết, người ấy chọn ra một người trong họ để kế tục mình. Có lời nguyện rằng nếu thù ghét nhau, kẻ địch chỉ cần tìm được xương ấy mang tán trộn vào thuốc súng bắn đi là cả dòng họ tuyệt diệt. Họ Hà không ít kẻ thù. Bây giờ nếu mang ra rửa, làm lộ nơi giấu, khác nào tạo cho kẻ thù cơ hội tốt. Trường bán nghĩ ngợi, ông biết kẻ thù đang rình rập ông từng bước, nhưng chẳng lẽ cứ để nạn sâu phá hoại quê hương?

Một đêm cuối tháng, trường bán thức dậy rồi gọi con trai là Hà Văn Mao theo mình. Mao mười tám tuổi, tuấn tú, thông minh, trí lực hơn người. Hai cha con trường bán bí mật ra đi. Nơi cất giấu hài cốt họ Hà ở một hang sâu tít trên đỉnh núi. Ngoài cửa hang, một cây si già buông rễ phủ kín. Rạch qua lớp rễ ken dày mới chui được vào trong đó. Vất vả lắm, khi ánh mặt trời le lói thì hai cha con trường bán mới đưa được cái tiểu sành ra được cửa hang.

Trường bán mở nắp tiểu sành, bày xương ra đất, dùng rượu rửa. Xương cốt còn nguyên không hề mủn nát như lời thầy mo nói, ở giữa đám xương có một sợi dây bằng bạc cực kỳ tinh xảo.

Mao hỏi cha: - Dây này để làm gì vậy?

- Không biết! - Trường bán nghĩ ngợi. - Có thể nó dùng để buộc hay đeo vũ khí gì chăng?

- Con thích nó - Mao bảo cha và chàng giắt sợi dây bạc vào người.

Hai cha con trường bán rời hang, cắt đường xuống núi. Họ đến chỗ ngoặt cách hang không xa thì thấy một toán người lạ năm phục. Trường bán nhận ra kẻ thù, ông sai con chạy về bản gọi người ứng cứu, còn ông ở lại chặn đường.

Trường bán lập kế, ông tìm cách nhử kẻ thù ra xa hang sâu bí mật. Trong thế không cân bằng này, tính mạng của ông như treo sợi tóc. Mao về bản. Chàng lập tức gọi ngay những tay súng cừ khôi nhất bản lên rừng để cứu cha mình. Tiếng súng thưa thớt trên rừng khiến lòng chàng như lửa đốt.

Đến trưa, họ mới tìm thấy trường bán, ông bị trói dưới gốc cây xa cái hang bí mật đến chục dặm đường. Khẩu súng hết đạn vút dưới chân ông. Kẻ thù đã cắt lưỡi ông vì không chịu khai nơi dòng họ cất giấu hài cốt.

Mao đưa cha mình về bản. Trường bán không chết, nhưng từ bữa ấy ông thành người câm, không còn nói được.

Nạn sâu phá hoại vẫn cứ lan tràn càng ngày càng tệ hại. Mao nổi giận, chàng sai cắt lưỡi thầy

mo rửa hận cho cha, rồi chàng ra lệnh chuẩn bị dời bản đi sang đất khác.

|| Hôm dọn đồ đạc, Mao thấy cái tù và ở trên gác xép. Trên tù và có một lỗ nhỏ buộc dây. Chàng sức nhớ ra sợi dây bằng bạc lấy trong đám xương cụ tổ. Chàng bèn lấy sợi dây đeo vào tù và. Chiếc tù và cũ bỗng trông đẹp hẳn lên. Mao cầm tù và rúc thử một hồi. Thật kỳ lạ! Khi tiếng tù và vừa mới cất, những con sâu đen trên cây tự rụng quăng rồi rơi xuống đất.

Mao ngạc nhiên, chàng cầm tù và rúc thử vài lần. Những con sâu đen rụng xuống như mưa. Chàng sung sướng, vội vã sai ngay mọi người dừng việc dọn nhà.

Cả bản reo hò theo Mao lên rừng. Sáng ngày hôm ấy, chiếc tù và không ngớt rúc lên âm thanh kỳ lạ của nó. Sâu đen rơi xuống rào rào, người ta chỉ cần vun lại giết đi. Nạn sâu phá hoại chỉ trong một ngày đã bị diệt sạch. Diệt xong nạn sâu, dân bản Hua Tát mở hội ăn mừng. Chiếc tù và cũ được đặt trang trọng trên ngai thờ.

Từ đây, ở bản Hua Tát, sáng sáng lại có một hồi tù và vang dội cất lên. Tiếng tù và cổ xưa nhắc nhở mọi người nhớ đến tổ tiên, báo hiệu cuộc sống bình yên không có sâu hại.

Chiếc tù và lúc nào cũng đeo bên mình ông già cầm Hà Văn Nó. Chiếc tù và ấy trông cũng bình thường, chẳng khác mấy tí những chiếc tù và thường gặp. Thậm chí còn như xấu xí, tiếng kêu cũng chẳng to hơn.

(Theo Chiếc tù và bị bỏ quên, Nguyễn Huy Thiệp, Những ngọn gió Hua Tát, NXB Hội nhà văn, 2024)

***Chú thích:** Nguyễn Huy Thiệp là hiện tượng độc đáo của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới, để lại sức ảnh hưởng và dấu ấn lớn trên văn đàn. Ông viết nhiều thể loại: truyện ngắn, thơ, tiểu thuyết,... nhưng đặc sắc nhất là truyện ngắn. Truyện ngắn của ông có cấu trúc, nhân vật, ngôn ngữ, cách triển khai riêng biệt, lối văn tự sự mang xu hướng tự thuật, cô đọng, ngắn gọn. Một trong những mảng đề tài đặc sắc nhất của truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp là nông thôn, với Cháy đi sông ơ (1985), Những bài học nông thôn (1988), Thương nhớ đồng quê (1992)... Mảng đề tài thứ hai là về miền rừng núi, mang dấu ấn 10 năm ông dạy học ở Tây Bắc. Đó là những truyện ngắn xuất sắc: Những ngọn gió Hua Tát (1971-1986), Muối của rừng (1986).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể và nêu dấu hiệu để nhận biết ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Liệt kê một số chi tiết miêu tả hình ảnh chiếc tù và trên gác xép nhà trưởng bản Hà Văn Nó trong văn bản.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nghịch ngữ được sử dụng trong câu văn sau:

Tiếng sủng thừa thốt trên rừng khiến lòng chàng như lửa đốt.

Câu 4. Chỉ ra và nêu ý nghĩa của yếu tố kì ảo được sử dụng trong văn bản.

Câu 5. Từ sự tương phản giữa vẻ bề ngoài và sức mạnh bên trong của chiếc tù và trong truyện ngắn trên, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về cách con người nhìn nhận, đánh giá những giá trị của sự vật, hiện tượng trong cuộc sống (Trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về nhân vật Hà Văn Nó trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

*Dừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta,
mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay.*

(Trích “Khát vọng tuổi trẻ” – Vũ Hoàng)

Từ gợi dẫn trên, kết hợp với hiểu biết của bản thân, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Lễ sống cống hiến của tuổi trẻ trong thời đại hôm nay.

===== **Hết** =====

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Phần/ Câu	Đáp án	Điểm	Hướng dẫn chấm
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)			
1	- Ngôi kể của văn bản: ngôi kể thứ ba. - Dấu hiệu nhận biết: Người kể chuyện ẩn danh; thể hiện qua việc gọi tên các nhân vật như “<i>trưởng bản Hà Văn Nó</i>”, “<i>Mao</i>”,...	0,5	- Trả lời đúng ngôi kể và 01 dấu hiệu nhận biết: 0,5 điểm. - Chỉ nêu ngôi kể mà không chỉ ra dấu hiệu nhận biết: 0,25 điểm. - Chỉ nêu 01 dấu hiệu nhận biết mà không nêu ngôi kể: 0,25 điểm. - Trả lời sai/Không trả lời: 0,0 điểm.
2	Thí sinh nêu được những chi tiết miêu tả hình ảnh chiếc tù và: <i>chiếc tù và này bằng sừng trâu, khảm bạc, rạn nứt; mạng nhện chằng đầy; tò vò làm tổ ở trong.</i>	0,5	- Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời 1-2 chi tiết: 0,25 điểm. - Trả lời sai/Không trả lời: 0,0 điểm.
3	- Biện pháp tu từ nghịch ngữ: “<i>Tiếng súng thừa thớt</i>” - “<i>lòng chàng như lửa đốt</i>”. - Tác dụng: + Tạo bất ngờ, gây ấn tượng mạnh đối với người đọc bởi sự tương phản giữa không gian có phần tĩnh lặng (<i>tiếng súng thừa thớt</i>) và sự dồn nén mãnh liệt trong nội tâm nhân vật (<i>lòng như lửa đốt</i>); tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt. + Nhấn mạnh nỗi bất an, lo lắng, bồn chồn của nhân vật Mao khi không biết rõ tình hình cha mình, lòng anh như có ngọn lửa thiêu đốt bên trong. + Thể hiện niềm cảm thông, thấu hiểu, trân trọng của tác giả đối với tình cảm sâu đậm của hai cha con.	1,0	- Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương tự: 1,0 điểm. - Trả lời được 2 ý của tác dụng: 0,75 điểm. - Trả lời được ý 1 của tác dụng: 0,25 điểm. - Trả lời được ý 2 hoặc ý 3 của tác dụng: 0,5 điểm. - Trả lời sai/ Không trả lời: 0,0 điểm.
4	- Yếu tố kì ảo trong truyện: khi kết hợp chiếc tù và cũ kĩ với sợi dây bạc tìm thấy từ hài cốt tổ tiên, nó bỗng phát ra âm thanh kỳ lạ, có khả năng tiêu diệt loài sâu đen. - Ý nghĩa: + Làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn, kịch tính, gây ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. + Khắc họa tính cách nhân vật Mao: yêu thương cha, có tinh thần trách nhiệm cao với buôn làng,... + Góp phần làm nổi bật chủ đề, tư tưởng của tác phẩm: sự trân trọng, biết ơn, tin tưởng của tác giả vào sức mạnh linh thiêng của tổ tiên và giá trị của cội nguồn dân tộc; thể hiện tư tưởng “<i>uống nước</i>	1,0	- Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương tự: 1,0 điểm. - Trả lời được biểu hiện: 0,25 điểm. - Trả lời đầy đủ ý nghĩa: 0,75 điểm. - Trả lời được 1 ý của ý nghĩa: 0,5 điểm. - Trả lời được biểu hiện nhưng ý nghĩa diễn đạt chung chung: cho điểm không quá 0,5 điểm. - Nêu biểu hiện sai, không cho điểm cả phần biểu hiện và phần ý nghĩa.

	nhớ nguồn”...		- Trả lời sai/Không trả lời: 0,0 điểm.
5	- Sự tương phản giữa vẻ bề ngoài và sức mạnh bên trong của chiếc tù và trong truyện ngắn: chiếc tù và ban đầu không ai để ý, bị xem là vật vô dụng vì bề ngoài rạn nứt, cũ kỹ, mạng nhện bám đầy nhưng khi được kết hợp với sợi dây bạc, nó trở thành vật linh thiêng, cứu bản làng thoát khỏi nạn sâu đen. - Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng phải phù hợp và thuyết phục mới cho điểm tối đa. Có thể lý giải theo hướng: + Vẻ bề ngoài thường không phản ánh đúng bản chất, giá trị thật của sự vật, hiện tượng nên ta cần có cái nhìn đa diện, nhiều chiều. + Những điều tưởng như tầm thường, nhỏ bé trong cuộc sống lại có thể mang trong mình những tiềm năng lớn lao nếu ta biết quan sát, tìm hiểu, khám phá. + V,v...	1,0	- Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương tự, miễn là thuyết phục: 1,0 điểm. - Trả lời được biểu hiện: 0,25 điểm. - Trả lời được 2 ý trở lên của phần bày tỏ suy nghĩ: 0,75 điểm. - Trả lời được 1 ý của phần bày tỏ suy nghĩ: 0,5 điểm. - Trả lời sai/Không trả lời: 0,0 điểm.

Phân/Câu	Đáp án	Điểm	Hướng dẫn chấm
----------	--------	------	----------------

II. VIẾT (6,0 điểm)

	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về nhân vật Hà Văn Nó trong văn bản ở phần Đọc hiểu.		
	a. Đảm bảo hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ, cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp.	0,25	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Cảm nhận về nhân vật Hà Văn Nó trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	0,25	
1	c. Viết đoạn văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu c.1. Hà Văn Nó là nhân vật trung tâm của tác phẩm, được nhà văn tập trung khắc họa với những phẩm chất cao đẹp, đáng quý: c.1.1. Sống trách nhiệm, yêu thương buôn làng (Trước nạn sâu đen tàn phá bản Hua Tát, ông “gầy rộc”, “tìm đủ mọi cách” để diệt sâu; quyết định đưa hài cốt tổ tiên ra rửa dù biết nguy cơ bị kẻ thù lợi dụng,...). c.1.2. Dũng cảm, mưu trí và giàu đức hy sinh (Khi đối mặt kẻ thù, ông nhử chúng ra xa hang bí mật, chấp nhận bị tra tấn, cắt lưỡi, trở thành người câm, ...). c.2. Nghệ thuật: Nhân vật được khắc họa qua tâm trạng, lời nói, hành động, mối quan hệ với các nhân vật khác; sử dụng hiệu quả yếu tố hiện thực kết hợp	1,5	- Thí sinh có thể trình bày và diễn đạt như đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục: + Làm sai/Không làm: 0,0 điểm + Nêu và làm rõ được ý c.1: ++ Nêu và làm rõ được ý c.1.1: 0,25 điểm. ++ Nêu và làm rõ được ý c.1.2: 0,5 điểm. + Nêu và làm rõ được ý c.2: 0,25 điểm. + Nêu và làm rõ được ý c.3.: 0,25 điểm. + Diễn đạt hay và có ý sáng tạo: 0,25 điểm. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng

	kì ảo; nghệ thuật miêu tả chân thực, giàu cảm xúc,... c.3. Đánh giá: Nhân vật Hà Văn Nó tiêu biểu cho tính cách, phẩm chất của con người miền núi, vừa hào hùng, cao cả, vừa bình dị, gần gũi; góp phần thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm và phong cách tác giả.		củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): + Mắc từ 5-7 lỗi: trừ 0,5 điểm. + Mắc từ 8-10 lỗi: trừ 0,75 điểm. + Mắc trên 10 lỗi: không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.
2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) về vấn đề: Lễ sống cống hiến của tuổi trẻ trong thời đại hôm nay.	4,0	
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng bài văn Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ) của bài văn.	0,25	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Lễ sống cống hiến của tuổi trẻ trong thời đại hôm nay.	0,25	
	c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau:	3,5	
	1. Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận. 2. Thân bài 2.1. Giải thích: Lễ sống cống hiến là lễ sống cao đẹp, là thước đo nhân phẩm, giá trị của mỗi người trong cuộc đời. Đó là sự tự nguyện, tự giác đem sức lực, tài năng, trí tuệ của mình đóng góp cho lợi ích chung của tập thể, cộng đồng. Nó có ý nghĩa to lớn đối với con người ở mọi thời, đặc biệt là tuổi trẻ hôm nay. 2.2. Bàn luận Gợi ý: a. Thời đại hôm nay là thời đại đất nước đang tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống. Vì vậy, rất cần sự cống hiến của thế hệ trẻ - lực lượng quan trọng, có sức tác động lớn đến sự phát triển chung của quốc gia, dân tộc. b. Biểu hiện: tự giác học tập, rèn luyện đạo đức; trau dồi kỹ năng sống và làm việc; dân thân, không ngại khó khăn, thử thách để theo đuổi ước mơ và đạt được thành công; làm việc có ích cho xã hội; tích cực tiếp cận những tiến bộ của thời đại; sẵn sàng hy sinh khi Tổ quốc cần,... c. Ý nghĩa - Giúp thế hệ trẻ xác lập cho mình lý tưởng, mục tiêu và lối sống lành mạnh, đúng đắn, biết sống vì		TS có thể trình bày và diễn đạt như đáp án hoặc tương tự, miễn là thuyết phục: - Làm sai/Không làm: 0,0 điểm. - Mở bài và kết bài đúng yêu cầu: 0,25 điểm. - Nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1: 0,5 điểm. - Đối với yêu cầu 2.2: + Nêu và lý giải được ý (a): 0,25 điểm. + Nêu và làm rõ được ý (b): 0,5 điểm. + Nêu và làm rõ được ý (c): 1,0 điểm. - Nêu và lý giải được yêu cầu 2.3: 0,5 điểm. - Diễn đạt hay và có ý sáng tạo: 0,5 điểm. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thả): + Mắc từ 6-9 lỗi: trừ 0,5 điểm. + Mắc từ 10-13 lỗi: trừ 1,0 điểm. + Mắc trên 13 lỗi: không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.

cộng đồng.
- Khai phá nội lực và khẳng định giá trị, vai trò, bản lĩnh của những người trẻ - chủ nhân tương lai của đất nước.

- Được mọi người yêu quý, tôn trọng, tin tưởng, xây dựng được những mối quan hệ tốt đẹp, tạo được cơ hội để phát triển bản thân; góp phần vào sự phát triển chung của xã hội,...

(Chọn và phân tích bằng chứng phù hợp)

2.3. Mở rộng vấn đề, trao đổi với những quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác

- Thời nào, tuổi trẻ cũng cần chọn cho mình lẽ sống cống hiến. Quan trọng là người trẻ cần hướng đến những việc làm lớn lao, mang tầm vĩ mô, không ngừng nỗ lực, quyết tâm tạo ra những kì tích để đóng góp cho cộng đồng, xã hội. Mặt khác, cống hiến phải xuất phát từ tiếng nói trong trái tim của mỗi người,...

- Phê phán một bộ phận các bạn trẻ sống tầm thường, không có mục tiêu, lý tưởng, chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân mà quên đi trách nhiệm với gia đình, quê hương, đất nước,...

3. Kết bài: Khẳng định quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.